TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-PT
Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân

Ông Dương Văn Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2023/TLPT-HS ngày 02/11/2023, do có kháng cáo của bị cáo La Thị T đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 293/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

La Thị T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1963

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Tổ H, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: La Văn T1 và con bà: Phạm Thị L (đều đã chết); chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương (không bị tạm giữ, tạm giam (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo do cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định: Luật sư Phạm Ngọc K – Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (Có mặt)

- Bị hại: Chị Lô Thu H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: P26 – C3, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội

***- Người làm chứng*:**

1. Anh La Văn N, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 08, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ H, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

3. Bà Ngân Thị N1, sinh năm 1947 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ H, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

4. Bà Lại Thị L1, sinh năm 1942 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ H, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 03/02/2023, chị Lô Thu H cùng với bà Ngân Thị N1 (là mẹ đẻ chị H) có mời cán bộ địa chính đến thực địa thửa đất số 709 và 710 tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Tổ H, phường C, thành phố T, để tiến hành việc đo đất, phân định ranh giới với thửa đất số 710, tờ bản số 10 của anh Lô Hoàng N2 (do anh N2 làm thủ tục chuyển nhượng cho người khác). Do bức xúc và mâu thuẫn với gia đình bà Ngân Thị N1 về việc tranh chấp đất đai tại thửa đất số 709, và 710 tờ bản đồ số 10, thị trấn C, nên La Thị T đã đến cản trở, không cho chị H thực hiện việc đo đất. Sau khi không cản trở được chị H tiến hành việc đo đất, La Thị T đi vào nhà anh La Văn N lấy 01 xô nước tiểu, rồi dùng 01 gáo nhựa, múc hất nước tiểu vào người của chị H. Bị hất nước tiểu trúng vào quần áo đang mặc trên người, chị H bật ô đang cầm trên tay để che chắn, nhưng La Thị T vẫn tiếp tục hất nhiều gáo nước tiểu nữa về phía chị H, rồi mới quay lại nhà anh La Văn N cất xô và gáo nước tiểu rồi đi về. Chị Lô Thu H đến Công an phường C, thành phố T để trình báo sự việc và giao nộp 01 áo vét nữ dài tay kẻ ca rô đen trắng và 01 chân váy ngắn kẻ ca rô đen trắng, đồng thời có đơn đề nghị khởi tố La Thị T về hành vi Làm nhục người khác.

Ngày 03/02/2023 La Thị T giao nộp cho cơ quan Công an 01 xô nhựa màu đen, 01 gáo múc nước màu đỏ có cán gỗ trụ tròn dài khoảng 60cm.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, xác định thiệt hại tài sản là 01 áo vét nữ dài tay kẻ ca rô đen trắng và 01 chân váy ngắn kẻ ca rô đen trắng. Tại Công văn số 122/HĐĐGTS ngày 03/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố T, xác định: "Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở xác định được giá trị thiệt hại của các tài sản"

Tại Cơ quan điều tra bị cáo La Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án đã mô tả.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như cáo trạng truy tố là đúng người đúng tội, nguyên nhân dẫn đến sự việc là do tranh chấp đất đai nên bị cáo mới có hành vi hất nước tiểu vào người chị H, bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo được mức án thấp nhất.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 293/2023/HSST ngày 25/9/2023 Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định tuyên bố: Bị cáo La Thị T phạm tội: "Làm nhục người khác".

Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo La Thị T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo La Thị T cho UBND phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo La Thị T phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 của Luật thi hành án hình sự. Trường hợp La Thị T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì Công an phường C, thành phố T có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, để báo cáo Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thành phố T xem xét, quyết định buộc La Thị T thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/10/2023 bị cáo La Thị T kháng cáo cho rằng bị cáo chỉ hất nước tiểu vào chân váy của chị H, chỉ có mùi nước tiểu, chị H không bị thiệt hại, thương tích gì, nên không phạm tội.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và kêu oan. Bị cáo khai: Sáng ngày 03/02/2023 do bức xúc trong việc tranh chấp đất đai giữa gia đình bị cáo với gia đình chị H đã lâu chưa được giải quyết và chị H ít tuổi có thái độ vô lễ với bị cáo, chửi cả nhà bị cáo là "lũ chó chúng mày tránh ra cho tao làm việc" nên bị cáo có được xách xô nước tiểu và cầm 01 gáo múc nước màu đỏ của gia đình ông N (em trai bị cáo), múc nước tiểu hất xuống đất, do chị H tự lao vào nên nước tiểu bắn vào người chị H. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện khai.

Phần kết luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án và nhận định: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kêu oan là không có căn cứ. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ căn cứ xác định: Ngày 03/02/2023 tại tổ H phường C, T mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai, bị cáo T có hành vi hắt nước tiểu nhiều lần vào người chị H khi đó có nhiều người tham gia đo đất, có được một số người can ngăn làm cho chị H thấy xấu hổ, nhục nhã. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi hắt nước tiểu vào người của chị H diễn ra công khai trước nhiều người, làm cho chị H thấy danh dự bị xúc phạm, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của của H, đủ yếu tố cấu thành tội "Làm nhục người khác", bị cáo kháng cáo kêu oan là không có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã xem xét đến nguyên nhân phạm tội, hoàn cảnh của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức án 06 tháng cải tạo không giam giữ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo La Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 293/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Quan điểm bào chữa của luật sư: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và điều luật. Nguyên nhân xảy ra vụ án là do tranh chấp đất đai, bị cáo là hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức bị hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo không nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo La Thị T làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử.

[2] Tại cơ cấp sơ thẩm bị cáo nhận tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm quy kết bị cáo vê tội Làm nhục người khác là oan. Bị cáo cho rằng sáng ngày 03/02/2023 do bức xúc trong việc tranh chấp đất đai giữa gia đình bị cáo với gia đình chị H đã lâu chưa được giải quyết và chị H ít tuổi có thái độ vô lễ với gia đình bị cáo, nên bị cáo có được xách xô nước tiểu và cầm 01 gáo múc nước màu đỏ của gia đình ông N (em trai bị cáo), múc nước tiểu hất xuống đất, do chị H tự lao vào nên nước tiểu bắn vào người chị H. Lời nại ra của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ. Bởi lẽ, tại cơ quan điều tra bị cáo khai tại BL 79 - 88: "Do bức xúc về việc gia đình bà N1 tranh chấp đất đai với gia đình tôi đến nay chưa được giải quyết. Sáng ngày 03/02/2023, khi chị H cho người đến đo đất và còn có thái độ vô lễ (xưng hô mày tao) với tôi nên tôi đã lấy xô nhựa màu đen bên trong đựng nước tiểu, dùng gáo nhựa múc nước tiểu trong xô hất 02-03 lần vào người chị H, chị H lấy ô che người thì tôi tiếp tục dùng gáo múc nước tiểu hất nhiều lần vào người chị H để hả giận và khiến cho những người tham gia đo đất phải dừng việc đo đất lại. Lúc đó, có chị H, bà N1, ông N cùng nhiều hàng xóm chứng kiến. Tôi thấy việc hắt nước tiểu vào người chị H trước mặt đông người khiến chị H xấu hổ, hành vi của tôi là vi phạm pháp luật".

Bị hại chị Lô Thị H1 khai: Gia đình La Thị T có mâu thuẫn và tranh chấp đất đai với chị và bà Ngân Thị N1 từ nhiều năm. Ngày 03/02/2023 chị cùng bà N1 có mời cán bộ địa chính phường C đến thực địa thửa đất số 709, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Tổ H, phường C, thành phố T, để tiến hành việc đo đất, phân định ranh giới với thửa đất số 710, tờ bản số 10 của anh Lô Hoàng N2 (do anh N2 làm thủ tục chuyển nhượng cho người khác). Khi đó La Thị T đã đến ngăn cản và vào nhà ông N xách xô nước bẩn, dùng 01 gáo nhựa, múc hất 3 - 4 gáo vào người chị. Chị giơ ô lên che thì T tiếp tục múc nước bẩn trong xô hất nhiều gáo nước bẩn vào người của chị, làm chị bị bẩn quần áo và thấy bản thân bị xúc phạm nghiêm trọng về danh dự, nhân phẩm, nên đã có đơn yêu cầu cơ quan công an khởi tố vụ án về hành vi làm nhục người khác của La Thị T. Quá trình điều tra chị có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 2.970.000đ tiền làm hỏng bộ vest trên người chị. Trước khi xét xử sơ thẩm chị có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt hại đối với chiếc áo Vest dạ nữ dài tay và 01 chân váy.

Bà Ngân Thị N1, ông Nguyễn Trọng T2, ông La Văn N và bà Lại Thị L1 là những người làm chứng khai: Giữa gia đình bị cáo La Thị T và bà Ngân Thị N1, chị Lô Thu H có xẩy ra việc mâu thuẫn và tranh chấp đất đai từ nhiều năm; khoảng 10

giờ 20 phút ngày 03/02/2023, khi gia đình nhà chị Lô Thu H đang tiến hành đo đạc thửa đất số 710, tờ bản đồ số 10, phường C thì La Thị T đi đến ngăn cản, nên hai bên có xảy ra việc cãi cọ nhau. Sau đó La Thị T đi vào khu vực sân nhà anh La Văn N lấy 01 xô nước tiểu cùng 01 gáo nhựa đi đến cách vị trí chị H đứng khoảng 2 mét, rồi dùng gáo nhựa múc nước tiểu hất vào người của chị H. Khi đó chị H đã bật ô ra che chắn, nhưng T vẫn tiếp tục hất khoảng vài gáo nước tiểu nữa, rồi mới dừng lại và đi nhà ông N cất xô và gáo. Ông N lúc đó đã can ngăn nhưng không được. Ông N là em ruột của chị T và không có mâu thuẫn gì.

Như vậy, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng như ông N, bà L1, bà N1, anh T2 về thời gian, địa điểm và diễn biến vụ án xảy ra, bị cáo kêu oan Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong quá trình điều tra, có cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn từ trước với gia đình bà Ngân Thị N1 về việc tranh chấp đất đai. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 03/02/2023 khi gia đình bà Ngân Thị N1, chị Lô Thu H cùng cán bộ địa chính phường C đang tiến hành việc đo đất để phân định ranh giới với thửa đất số 710, tờ bản đồ số 10, phường C (của anh Lô Hoàng N2) thì La Thị T đến ngăn cản, không cho gia đình chị H tiến hành việc phân định ranh giới thửa đất. Sau khi hai bên xảy ra việc cãi cọ nhau, thì La Thị T đi vào nhà ông La Văn N (là em trai T) xách 01 xô cao su màu đen, cao 20cm chứa nước tiểu, rồi dùng 01 gáo nhựa màu đỏ múc nước tiểu hất vào người chị Lô Thu H. Tuy được mọi người can ngăn và chị H dùng ô che chắn, nhưng La Thị T vẫn tiếp tục múc nước tiểu hất vào người chị H, khiến chị H bị bẩn quần áo, xấu hổ và cảm thấy bị nhục nhã trước những người trong gia đình và những người dân chứng kiến sự việc, chị H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với hành vi xúc phạm danh sự nhân phẩm của người khác đối với La Thị T. Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi hắt nước tiểu vào người của chị H diễn ra công khai trước nhiều người, làm cho chị H thấy danh dự bị xúc phạm, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của của H, gây mất trật tự tại địa phương, tội phạm của bị cáo đã hoàn thành, hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành của tội này. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo La Thị T về tội "Làm nhục người khác" theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan, nên kháng cáo kêu oan của bị cáo La Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo La Thị T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 293/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Tuyên bố: Bị cáo La Thị T phạm tội: "Làm nhục người khác".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo La Thị T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo La Thị T cho UBND phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo La Thị T phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 của Luật thi hành án hình sự. Trường hợp La Thị T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì Công an phường C, thành phố T có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, để báo cáo Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thành phố T xem xét, quyết định buộc La Thị T thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên
- TAND TP Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- THADS TP Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhài